

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00' sáng thứ Sáu ngày 20/05/2022.

NỘI DUNG HỌC TẬP ĐỀ TÀI 890

“Ý NGHĨA CỦA VIỆC KHAI QUANG”

Chúng ta thường nghe nói đến “*khai quang điểm nhãn*” nhưng đa phần chúng ta hiểu sai ý nghĩa của việc này. Mỗi lần thỉnh thân tượng mới về, chúng ta thường nghĩ rằng phải thực hiện nghi thức khai quang thì thân tượng đó mới linh. Tượng của các vị Phật, tượng của các vị Bồ Tát, tượng của các vị Thần, tượng của các vị đạo cao đức trọng đều được gọi chung là “*Thần tượng*”. Trong quá trình giảng dạy, Hòa Thượng đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại việc này nhưng Ngài thấy việc này vẫn tồn tại, thậm chí người ta ngộ nhận ngày càng nghiêm trọng hơn.

Chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa chân thật của của việc khai quang. Khai quang không phải là một ai đó đến điểm nhãn, đến vẩy nước vào thân tượng thì thân tượng đó sẽ linh nghiệm. **Hình tượng của Phật Bồ Tát đều là khai thị cho tính đức của chúng ta. Tượng Phật thì khai thị cho tánh đức. Tánh đức là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Tượng Bồ Tát thì khai thị cho tu đức, công hạnh hành trì, những việc làm của một vị Bồ Tát.**

Ta quán sát xem trong một ngày từ sáng đến chiều ta trở về với tính đức được bao nhiêu phần trăm. Thí dụ: Một ngày ta bình đẳng được bao nhiêu phần trăm hay chỉ là sự bất bình? Một ngày ta trở về với tâm thanh tịnh được bao nhiêu hay chỉ là sự ô nhiễm, gặp việc này cảm thấy phiền, gặp việc kia cảm thấy đau lòng, gặp việc nọ sinh ra đấm cháp, ô nhiễm? Từ sáng đến chiều ta đề khởi tâm từ bi được bao nhiêu phần trăm? Phật đề khởi được 100%. Bồ Tát đề khởi được 90%. Các vị Thanh Văn đề khởi được 70% - 80%. Các bậc tu hành thì đạt hơn 50% trong nội tâm. Phạm phu tầm thường như chúng ta thì tâm từ bi chiếm được bao nhiêu phần trăm trong nội tâm? Đó là sự quán chiếu.

Phật Bồ Tát trong suốt 24 giờ sống trong tâm đại từ bi. Các Ngài được mệnh danh là “*vô duyên đại từ*”, lòng từ không có nguyên nhân. Phật Bồ Tát từ bi vô điều kiện, không phải vì người đó là học trò, là đệ tử Phật thì các Ngài mới từ bi. Hình tượng Phật Bồ Tát là sự khai thị để đề khởi tự tánh của chúng ta. Hình tượng Phật Bồ Tát không phải là để thờ cúng mong được ban phước, được che chở. Dĩ nhiên của ta phải biết rằng thân tượng của các vị Phật Bồ Tát và các bậc tu hành chân chính có một uy đức mà tà ma quỷ quái không dám đến gần.

Hôm trước tôi đi viếng Bác Hồ tại quảng trường ở thành phố Vinh, các vị Lãnh đạo nói rằng từ ngày xây dựng quảng trường, đặt tượng Bác ở quảng trường thì thời tiết nơi đó thường mưa thuận gió hòa. Bác

Hồ là một người có công đức phước báu cho nên tự khắc làm cho hoàn cảnh nơi đó tốt đẹp. Người xưa nói: **“Người phước ở đất phước”**. Cho dù đất đó không có phước nhưng khi người phước đến thì đất đó cũng sẽ tự sinh phước, dù người đó không còn sống nhưng chúng ta đặt tượng của người đó thì mảnh đất nơi đó, môi trường nơi đó cũng sẽ tốt đẹp.

Chúng ta thờ thần tượng thì phải hiểu rõ ý nghĩa việc thờ thần tượng! Nếu một thần tượng phải có người vẩy nước vào mới linh thì thần tượng đó còn thua người vẩy nước. Vậy thì chúng ta thờ người vẩy nước đó còn tốt hơn thờ thần tượng vì người vẩy nước đó còn uy đức hơn thần tượng mà chúng ta thờ.

Chúng ta phải hiểu rõ, mục đích chúng ta thờ một thần tượng nào đó là để hàng ngày đánh thức mình, nhắc nhở mình. Thí dụ, trước bàn làm việc của tôi, tôi treo hình tượng của Hòa Thượng Hải Hiền để hàng ngày học theo Ngài. Suốt cả một đời, Ngài sống chân chất, giản dị, toàn tâm toàn lực hết mình vì chúng sanh phụng hiến. Đồng thời, hình tượng của Ngài nhắc nhở chúng ta rằng cho dù hàng ngày chúng ta làm nhiều việc, dù bận rộn đến đâu thì chí nguyện vãng sanh không được phai mờ! Chúng ta không nề hà khó khăn, làm tất cả mọi việc, vì người khác mà làm, dù luôn bận rộn nhưng chí nguyện vượt thoát sinh tử của chúng ta không phai mờ. Đó mới là ý nghĩa của việc thờ thần tượng, trưng bày thần tượng.

Chúng ta thờ một vị nào đó thì có thể học được nhiều điều từ vị đó chứ không chỉ học một điều. Thí dụ nếu chúng ta chỉ học theo cách niệm Phật cầu vãng sanh của Hòa Thượng Hải Hiền thì chưa đủ. Chúng ta phải xem cả một đời Ngài đã hi sinh phụng hiến như thế nào. Từ nhỏ Ngài đã trải qua biết bao nhiêu gian khổ, làm ra nhiều biểu pháp cho chúng sanh. Đó chính là quãng thời gian Ngài đã tích công bồi đức.

Thí dụ chúng ta học Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta phải tìm hiểu và học theo Ngài từ khi Ngài chưa xuất gia. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật học văn, Thầy dạy văn phải quỳ xuống thưa: *“Thưa Điện Hạ, đến giờ này thần không còn gì để dạy cho Điện Hạ nữa vì Điện Hạ đã giỏi hơn thần rồi!”*. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật học cung kiếm với người giỏi nhất thì người Thầy ấy cũng xin chịu thua vì không còn đủ năng lực để dạy Ngài. Ngài đã đạt đến mức văn võ song toàn.

Khi Thích Ca Mâu Ni Phật buông xả thì Ngài buông xả một cách triệt để. Ngay đến ngôi Vua mà Ngài còn buông xả được chứ không chỉ buông xả những thứ nhỏ như tiền tài, danh vọng nhỏ. Ngài đã trải qua sáu năm khổ hạnh trong rừng già, trong sử chép có những lúc cả ngày Ngài chỉ ăn một hạt mè. Khi đó tôi nghĩ: *“Mình ăn một chén cơm mà vẫn còn thấy đói! Ngài ăn một hạt vừng mè thì làm sao no được?”*. Vì chúng ta là phàm phu, vọng tưởng quá nhiều, hơn 70% năng lượng tiêu hao bởi vọng tưởng. Các Ngài tâm đã thanh tịnh rồi, vọng tưởng đã vắng lặng rồi thì không cần nhiều năng lượng, chỉ cần một chút năng lượng ít ỏi nhất đã có thể đề khởi năng lượng của nội tâm, năng lượng của tự tánh.

Sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, trước tiên Ngài độ năm anh em Kiều Trần Như bởi họ là những người đã theo Phật trong quá trình dài. Ngài nghĩ đến việc phải tri ân báo ân. Tại vườn Lộc Uyển,

Ngài giảng pháp đầu tiên là Pháp Tứ Đế, khổ tập diệt đạo. Hòa Thượng nói một câu khiến tôi hết sức chấn động: **“Các vị tra xem trong Đại Tạng Kinh có chỗ nào ghi lại là Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ hè một ngày không?”**. Trong suốt cuộc đời 49 năm, từ ngày Ngài thành đạo đến lúc nhập Niết Bàn, Ngài bôn ba khắp nơi, giảng Kinh thuyết pháp không một ngày nào ngơi nghỉ. Đất nước Ấn Độ khi đó thời tiết khắc nghiệt, lúc thì lạnh cắt da, lúc thì nắng thiêu đốt nhưng Phật đi chân đất, đầu đội trời, chân đạp đất, bôn ba khắp xứ Ấn Độ, vì chúng sanh mà tiếp độ. Ngài dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa lúc 12h trưa, không ăn sáng, không ăn tối. Tài sản trên người Phật chỉ là ba chiếc áo choàng và một bình bát là cái âu để đi khát thực. Không chỉ Phật mà tất cả tăng đoàn đệ tử của Phật đều như vậy.

Nếu chúng ta học Phật mà chỉ học giai đoạn Ngài đã thành Phật thì chưa đủ. Chúng ta phải học tất cả hạnh nguyện của Phật trong suốt cuộc đời độ sanh của Ngài như: Ngài học tập như thế nào, Ngài buông xả như thế nào, Ngài vượt qua khó khăn khổ đau như thế nào, khi đã thành Phật thì không một ngày ngơi nghỉ, tận lực vì chúng sanh. Thành Phật chỉ là mới bắt đầu cho công cuộc độ sanh chứ thành Phật chưa phải là viên mãn.

Phật A Di Đà tiền thân là Pháp Tạng Tỳ Kheo. Pháp Tạng Tỳ Kheo cũng là một vị vua rời bỏ cung vàng điện ngọc để tu hành, xuất gia. Khi Pháp Tạng Tỳ Kheo gặp được Thầy của mình là Bảo Tạng Như Lai thì Ngài đã phát đại nguyện rằng: **“Chúng sanh đau khổ quá, con phải thành lập một thế giới Tây Phương Cực Lạc để tiếp độ chúng sanh”**. Sau khi phát nguyện, Phật đã trải qua vô lượng kiếp tu hành khổ hạnh thì mới thành tựu được Thế giới Tây Phương Cực Lạc thanh tịnh, trang nghiêm.

Chúng sanh ngày nay lười biếng, chểnh mảng, nhếch nhác, niệm Phật như nhai trầu mà muốn vãng sanh Cực Lạc. Người ta nói: **“Các vị tu tinh tấn quá!”**. Chúng ta nghe thấy vậy thì tưởng thật, trong lòng vui sướng, tưởng là mình đã khá lắm mà không biết rằng mình đã bị người ra ru ngủ.

Thực tế, người tu hành nhiều vô số nhưng người thành tựu đếm trên đầu ngón tay mà chưa hết! Làm gì có chuyện Phật dạy sai! Làm gì có chuyện Tổ Sư Đại Đức dạy sai! Học trò của Ngài Lý Bình Nam có 300,000 người nhưng người thành tựu chưa đến 30 người. Học trò có thể hoằng pháp lợi sanh, lợi ích muôn phương chỉ có duy nhất một người là Hòa Thượng Tịnh Không. Ngài Lý Bình Nam không dạy thiên lệch, không dạy riêng một mình Hòa Thượng. Đến giờ học thì Hòa Thượng cũng lên giảng đường học chung cùng với mọi người chứ không phải là được Ngài Lý Bình Nam dạy riêng.

Chúng ta học Phật thì phải mô phỏng, bắt chước, làm giống hệt, **“sao y bản chính”** thì mới có kết quả giống như **“bản chính”**. Nếu chúng ta không **“sao y bản chính”** thì không thể có kết quả như **“bản chính”**. Đó là một đạo lý dễ hiểu. Chúng ta thờ các vị Phật, các vị Bồ Tát nhưng chúng ta làm không đúng nên đã khiến cho các Ngài bị oan. Một vị Phật đến thế gian này, cả cuộc đời của Ngài là tự hành hóa tha, hoằng pháp độ sanh, tự giác giác hạnh đạt đến sự viên mãn. Chúng ta phải nhìn vào cả quá trình lâu dài mà các Ngài tu hành chứ đừng chỉ nhìn vào giai đoạn thành Phật.

Nhiều người sợ phiền, sợ mệt, sợ khổ, sợ vất vả nên họ chỉ muốn ngồi trong phòng máy lạnh để niệm Phật cho tự tại. Ra ngoài nhiều việc làm cho họ bị xen tạp cho nên họ chỉ muốn ở nhà kín cổng cao tường để không ai làm phiền. Có vị nào thành Phật, thành Bồ Tát trong môi trường đó không? Hòa Thượng Tịnh Không cả một đời học theo Thích Ca Mâu Ni Phật, không có một ngày ngơi nghỉ.

Ngày xưa khi tôi mới bắt đầu đi dạy, dù dạy ở đâu tôi cũng xin một điều là không mời tôi đi chơi. Khi tôi dạy ở các trường, thỉnh thoảng các trường cũng tổ chức đi tham quan. Họ mời tôi tham gia nhưng tôi nói: *“Đừng bao giờ mời tôi! Các vị mời tôi cũng không đi. Các vị cứ yên tâm, đừng sợ không mời tôi thì tôi buồn!”*.

Hòa Thượng trong suốt cuộc đời hơn 60 năm tu hành tự độ, độ người, Ngài đã bôn ba khắp miền, đi đến khắp mọi nơi. Chúng ta chỉ nhìn thấy thành tựu của Ngài nhưng không nhìn thấy những khó khăn mà Ngài đã trải qua. Ba mươi năm Ngài ở nhờ nhà Cư sĩ. Không phải là 3 tháng, không phải là 3 năm mà là 30 năm ở nhờ nhà người ta thì khó khăn đến mức nào!

Tôi rất may mắn! Tôi chỉ là người dịch pháp của Hòa Thượng mà được thừa hưởng ơn đức của Ngài. Mười lăm năm về trước, tự nhiên tôi đã có một nơi ở an ổn, không phải xin xỏ ai. Tất cả đều do tôi tự tạo ra, không phải là tôi được người ta tặng cho. Nếu tôi nói ra thì sẽ không ai hiểu, bởi vì việc của Phật an bài thì *“bất khả tư nghì”*. Trước đây khi nhắc đến việc này tôi giàn dựa nước mắt. Tu hành công hạnh lớn lao như Hòa Thượng mà gần nửa đời người, suốt 30 năm ở nhà của người ta. Cuối cùng khi người chủ nhà mất thì con cái của họ đòi lại ngôi nhà, đuổi tất cả mọi người đi nên Hòa Thượng lại tiếp tục bôn ba.

Thờ Phật, thờ Bồ Tát, thờ các bậc tu hành thì chúng ta phải xem hết công hạnh tu hành suốt một đời của các Ngài! Thành tựu của các Ngài là thành tựu cả một đời chứ không chỉ là thành tựu ở một mảng. Hòa Thượng Tịnh Không có được ngày hôm nay là hơn bảy mươi năm vì chúng sanh mà bôn ba, giảng Kinh thuyết pháp. Hòa Thượng Hải Hiền tự tại vãng sanh là nhờ hơn 90 năm niệm Phật. Trong suốt cuộc đời tu hành, các Ngài đã gặp biết bao nhiêu khó khăn, biết bao nhiêu gian khổ nhưng vẫn làm ra biết bao nhiêu lợi ích cho chúng sanh. Trong suốt hơn 90 năm, Hòa Thượng Hải Hiền đã làm ra cho chúng sanh biết bao nhiêu tấn lúa gạo, tấn bắp, tấn đậu ... Những nông sản đó không phải hô biến liền có được mà do tự thân Ngài làm.

Chúng ta phải hiểu cho rõ! Muốn Thánh tượng linh thì chúng ta phải học tập các Ngài, mô phỏng, bắt chước, *“sao y bản chính”* làm theo các Ngài chứ không phải là *“khai quang điểm nhãn”* cho Thánh tượng thì Thánh tượng sẽ linh. Nếu chúng ta cầu nguyện: *“Trong vô lượng vô biên thân của Ngài, xin Thánh tượng này là một hóa thân của Ngài”*, như vậy có đúng không? Chính mình phải là hóa thân của Ngài. Chính mình phải là hóa thân của Phật! Hòa Thượng nói: *“Chúng ta cho Phật Bồ Tát mượn thân của mình, cho Phật Bồ Tát mượn miệng của mình thì chúng ta không phải là hóa thân của Phật Bồ Tát sao?”*.

Nếu chúng ta làm đúng như pháp hạnh của Phật Bồ Tát thì chúng ta chính là hóa thân của các Ngài chứ không phải bức tượng bằng composite, bức tượng bằng đá, bức tượng bằng đồng là hóa thân của các Ngài.

Hòa Thượng giải thích: **“Ý nghĩa của khai quang là gì? Khi chúng ta thực hiện một nghi thức để thỉnh một tôn tượng, chúng ta giải thích cho mọi người cùng hiểu ý nghĩa tại sao phải thờ tôn tượng đó. Đây mới thực sự là khai quang. Khai quang chính là mượn nhờ Thánh tượng đó để khai mở ánh sáng Bát Nhã trong tự tánh của chính mình. Đó mới chính là ý nghĩa của khai quang. Không phải là chúng ta khai quang cho Phật. Chúng ta không nên hiểu việc này một cách sai lầm, hiểu một cách điên đảo như vậy!”**.

Chúng ta nói cho mọi người nghe công hạnh tu hành, tiếp độ chúng sanh cả một đời của Ngài, đó mới thực sự là khai quang. Chúng ta mượn nhờ Thần tượng để khai mở trí tuệ Bát Nhã ở nơi tự tánh của chính mình chứ không phải là chúng ta khai quang cho Phật.

Hòa Thượng nói: **“Người hiện đại đều hiểu sai, cho rằng tượng Phật không được khai quang thì không linh cho nên họ liền mời một ai đó để khai quang cho tượng Phật. Đây là ý niệm sai lầm, mê tín. Chúng ta có năng lực gì để khai quang cho Phật? Ý nghĩa của việc khai quang vô cùng sâu sắc, tốt đẹp nhưng hiện tại mọi người đều mê hoặc, ngộ nhận”. Người có năng lực “khai quang điểm nhãn” cho tượng Phật thì người đó còn linh hơn Phật!**

Hòa Thượng nói: **“Phật là đại biểu cho tánh đức của tự tánh. Bồ Tát là đại biểu cho tu đức”**. Chúng ta cúng dường tượng Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta phải nói rõ lịch sử tu hành công đức, quá trình xuất thân của Ngài, từ lúc Ngài lìa bỏ cung vàng điện ngọc, ở trong rừng khổ hạnh tu hành, trải qua bao nhiêu năm bôn ba để phổ độ chúng sanh cho đến khi tu hành thành Phật. Có nghĩa là chúng ta phải nói rõ toàn bộ quá trình tu hành của Ngài. Chính tôi cũng từng nghe họ nói: **“Thích Ca Mâu Ni Phật phải xuất gia tu hành, phải rời bỏ cung vàng điện ngọc”**. Họ chỉ nói đến đó rồi dừng lại, không nói đến cả một đời Ngài đã tu hành khổ hạnh như thế nào để đạt đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không nói đến khi Ngài đã thành Phật thì tu hành như thế nào. Có người chỉ nói đến quá trình Thích Ca Mâu Ni Phật rời bỏ cung vàng điện ngọc, rời bỏ vợ đẹp con xinh, gọi là **“cắt ái ly gia”**. Người ta vừa mới nghe đến đoạn đó thì cũng bỏ chồng, bỏ vợ, bỏ con. Chúng ta mô phỏng, bắt chước Phật thì phải mô phỏng bắt chước cả một quá trình chứ đừng mô phỏng theo một đoạn ngắn. Nếu chỉ mô phỏng một đoạn ngắn như vậy thì chúng ta sai rồi!

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta thờ cúng Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta phải giảng nói cho rõ ràng công đức, sự tu hành và cả một lịch sử của Thích Ca Mâu Ni Phật, khiến cho mọi người hiểu rõ, khởi tâm cung kính đối với Ngài, phải mô phỏng bắt chước làm theo cách làm của Ngài. Ngài có thể thành Phật vậy thì chúng ta cũng có thể thành Phật. Chúng ta thờ cúng Bồ Tát Quán Thế Âm thì chúng**

ta phải nói rõ tinh thần cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm. Chúng ta phải nên học theo Ngài. Chúng ta phải làm Quán Thế Âm!”.

Không phải Thần tượng mà chúng ta thờ là một hóa thân của các Ngài mà chúng ta chính mình phải là một hóa thân của các Ngài. Trước đây tôi không nghĩ ra điều này, bây giờ tôi mới hiểu ra. Chúng ta làm đúng theo Ngài thì chính mình là một hóa thân của Ngài. Trong vô lượng vô biên thân của Ngài thì chúng ta chính là một hóa thân của Ngài.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta nhìn thấy Thần Tượng thì phải nghĩ ngay đến chính mình xem chính mình có giống các Ngài không, mình có học tập, có làm đúng như các Ngài không? Chúng ta nhìn thấy Bồ Tát Địa Tạng thì phải học đức hạnh hiếu Thân tôn Sư, hiếu thuận Cha Mẹ, kính trọng Sư Trưởng của Ngài. Nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền thì chúng ta phải học tập Ngài, phải thực tiễn Phật pháp ngay trong đời sống hiện tại của chúng ta. Cúng dường tượng Phật Bồ Tát thấy đều là khai mở ánh sáng của tự tánh trong chúng ta. Ý nghĩa này là như vậy!”.** Hiện tại rất nhiều người hiểu sai những ý nghĩa này.

Hòa Thượng nói: **“Ở trong Phật pháp, chúng ta nói: Nhìn thấy tượng Phật là để khởi Tự Tánh Giác, nhìn thấy tượng Bồ Tát là để khởi Tự Tánh Tịnh. Ta mở Kinh điển ra là để khởi Tự Tánh Chánh của chúng ta”.**

Hòa Thượng nói: **“Một con người nghiệp chướng nặng nề, trước khi thờ tượng Phật Bồ Tát thì mơ mơ hồ hồ, sau khi thờ tượng Phật Bồ Tát thì mọi thứ đều sáng suốt, tường tận. Vậy thì con người này đã được Thần tượng khai mở quang minh của tự tánh”.** Ý nghĩa rất sâu sắc và rất hay!

Nếu chúng ta thờ Thần tượng chỉ để van xin được ban phước, che chở, phù hộ thì hoàn toàn sai. Chúng ta thờ một vị Phật, một vị Bồ Tát nào đó thì chúng ta phải hoàn toàn học tập, **“copy sao y bản chính”** công hạnh cả một đời tu hành của vị Phật, vị Bồ Tát đó. Vậy thì chúng ta sẽ là một trong những vô lượng vô biên hóa thân của vị Phật, vị Bồ Tát đó. Từ đó chúng ta mới có thành tựu vô cùng ý nghĩa. Nếu không học tập các Ngài thì chúng ta thờ một vị Phật, một vị Bồ Tát nào đó nhưng chúng ta không đạt được kết quả tốt đẹp. Chúng ta hiểu sai, làm sai nên tạo thành kết quả sai.

Có nhiều người thấy người ta viết chữ đẹp thì ngưỡng mộ, rồi ngồi ước ao mình cũng viết được đẹp như vậy. Trước khi viết được đẹp như vậy thì người ta đã phải trải qua bao nhiêu thời gian rèn luyện. Thấy một người có được thành tựu thì chúng ta phải xem kỹ để có được thành tựu đó thì họ đã phải trải qua những nỗ lực, khó khăn như thế nào. Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát... chúng ta phải xem kỹ công hạnh cả một đời của các Ngài và cả một quá trình tu hành của các Ngài để đạt đến thành tựu! Nếu chúng ta chỉ nhìn vào sự thành tựu thì chúng ta sai rồi!

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy còn lộn xộn, còn nhiều sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!

Chúng con chân thành cảm ơn!